

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN T  
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2022/HS-ST

Ngày 23/9/2022.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T TỈNH PHÚ THỌ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hồng Mai.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Đức Nghị và ông Nguyễn Văn Thìn.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Tân Khải Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:**  
Ông Hoàng Quốc Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2022/TLST- HS ngày 18 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2022 đối với Bị cáo:

Họ và tên: **Lương Kim S**; Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày: 22/11/1986; tại: huyện Thanh S, tỉnh Phú Thọ.

Trú tại: Khu D, xã Th, huyện Th, tỉnh Phú Thọ.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Trình độ học vấn: 09/12;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Lương Hoàng Ch (đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1937.

Vợ: Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1989 (đã ly hôn); Con: Có 03 con (Lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm: 2019).

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân (án tích, đã bị xử phạt vi phạm hành chính, đã xử lý kỷ luật): Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ- từ ngày 20/6/2022 đến ngày 23/6/2022 chuyển tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Phú Thọ (có mặt).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ NLQ1, sinh năm 1980 (vắng mặt);

Địa chỉ: Khu Tr 1, xã Th, huyện T, tỉnh Phú Thọ;

+ NLQ2, sinh năm 1976 (vắng mặt);

Địa chỉ: Khu Đ, xã Th, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

- **Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh NLQ2:** Ông Bùi Đức D, Trợ giúp viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Thọ (có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

1. Về hành vi phạm tội của Bị cáo:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 19/6/2022, NLQ1 đi lên nhà của NLQ2 thuộc khu Đ, xã Th rủ mua Ma túy để sử dụng. NLQ2 đồng ý, rồi lấy điện thoại di động số 0923.308.042 gọi điện vào số 0356.207.188 của Lương Kim S hỏi mua Ma túy.

NLQ2 và NLQ1 cùng nhau đến gần cổng trường mầm non xã Th, tới nơi NLQ2 trực tiếp gặp S, lấy tiền của mình đưa cho S 500.000 đồng, S đưa lại cho NLQ2 01 gói giấy màu trắng bên trong chứa chất bột cục màu trắng. Sau khi mua ma túy xong NLQ1 và NLQ2 đi về nhà của NLQ2 lấy một phần ma túy cùng nhau sử dụng bằng hình thức hít, sử dụng xong Ma túy còn một phần NLQ1 để lại mang về để sau dùng tiếp. Khoảng 08 giờ 00 phút sáng ngày 20/6/2022, khi NLQ1 đang sử dụng số ma túy còn lại tại khu vực đồi chè thuộc khu tr 1, xã Th, huyện T, tỉnh Phú Thọ thì bị cơ quan CSĐT Công an huyện T phát hiện, niêm phong vật chứng, đưa NLQ1 và triệu tập các đối tượng liên quan về trụ sở Cơ quan Công an huyện T để làm rõ.

Lương Kim S khai nhận khoảng 22 giờ 00 phút ngày 19/6/2022 lúc đang làm thuê ở Xưởng xẻ gỗ thuộc xã Th, huyện T đã bán cho NLQ2 một 01 gói ma túy. Nguồn gốc Ma túy S mua của một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ ở khu vực Đèo Khế, xã Th, huyện T, tỉnh Phú Thọ với giá 500.000 đồng. Sau khi mua về S đã lấy ra một phần sử dụng cho bản thân, phần còn lại bán cho NLQ2 với giá 500.000 đồng.

Vật chứng của vụ án: 01 bì giấy số 802/KLGD của Phòng KTHS - Công an tỉnh Phú Thọ niêm phong hoàn trả 01 mảnh giấy màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định, 01 điện thoại di động đen trắng nhãn hiệu Masstel đã cũ gắn thẻ sim số

0923.308.042 (thu giữ của NLQ2), 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu POCO M4 màu xám đã cũ gắn thẻ sim số 0356.207.188 (thu giữ của Lương Kim S), 02 que test phát hiện nhanh chất ma túy bằng mẫu nước tiểu.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, Lương Kim S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy như đã nêu trên.

## 2. Về các vấn đề khác của vụ án:

Ngày 20/6/2022 Cơ quan CSĐT - Công an huyện T đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lương Kim S tại khu Tr, xã Th, huyện T, tỉnh Phú Thọ nhưng không thu giữ được gì.

Ngày 20/6/2022, Cơ quan CSĐT - Công an huyện T đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 36 đối với vật chứng đã thu giữ. Tại bản kết luận giám định số: 802/KL-KTHS ngày 22/6/2022 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ kết luận: *“Chất bột màu trắng bám dính trên một mặt của 01 mảnh giấy gửi đến giám định có tìm thấy chất ma túy, loại Heroine. Heroine là chất ma túy nằm trong danh mục I, số thứ tự: 09, Nghị định số: 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ.”*

Ngày 23/6/2022 Cơ quan CSĐT - Công an huyện T ra Quyết định Khởi tố vụ án, Khởi tố bị can và Lệnh tạm giam đối với Lương Kim S về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây viết tắt là BLHS năm 2015).

## 3. Về trích dẫn Cáo trạng của Viện kiểm sát:

- Tại Bản cáo trạng số: 21/CT-VKS- TS ngày 17/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ đã truy tố Bị cáo Lương Kim S về tội *“Mua bán trái phép chất ma túy”* theo khoản 1 Điều 251 của BLHS năm 2015.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 251, khoản 1 Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015.

+ Xử phạt Bị cáo Lương Kim S từ 30 (ba mươi) đến 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 20/6/2022.

+ Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với Bị cáo S.

+ Về xử lý vật chứng: Áp dụng a, b khoản 1 Điều 47 của BLHS năm 2015; khoản 1, điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 bì giấy số 802/KLGD của Phòng KTHS - Công an tỉnh Phú Thọ niêm phong hoàn trả 01 mảnh giấy màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định; 02 chiếc sim điện thoại số: 0923.308.042 (thu giữ của NLQ2) và số 0356.207.188 (thu giữ của Lương Kim S); 02 que test phát hiện nhanh chất Ma túy bằng mẫu nước tiểu.

Tịch thu, bán sung quỹ Nhà nước đối với 01 điện thoại di động đen trắng nhãn hiệu Masstel đã cũ (thu giữ của NLQ2), 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu POCO M4 màu xám đã cũ (thu giữ của Lương Kim S),

Đối với số tiền 500.000đ Bị cáo bán ma túy mà có, nay đã tiêu sài cá nhân hết đây là khoản thu lợi bất chính từ việc phạm tội nên cần thu hồi của Bị cáo để sung quỹ Nhà nước là phù hợp.

+ Về án phí: Bị cáo S phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

4. Đề nghị của Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, NLQ2: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định về quyền và lợi ích hợp pháp của anh NLQ2 theo quy định của pháp luật.

5. Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt, cho Bị cáo mức án thấp nhất để Bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, tỉnh Phú Thọ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa Bị cáo, Người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội.

Tại phiên tòa hôm nay Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản Cáo trạng đã nêu, thừa nhận nội dung Cáo trạng truy tố là đúng, không oan sai. Lời khai nhận của Bị cáo thống nhất, phù hợp với Biên bản sự việc, Biên bản khám xét và Biên bản niêm phong vật chứng, đồng thời phù hợp với lời khai của Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy đã đủ cơ sở kết luận: Hồi 22 giờ 00 phút ngày 19/6/2022 ở tại khu Tr 1, xã Th, huyện T, tỉnh Phú Thọ Lương Kim S, đã có hành vi bán trái phép 01 (một) gói Ma túy với giá 500.000 đồng cho NLQ2. Theo kết luận giám định số: 802/KL-KTHS ngày 22/6/2022 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ kết luận: *“Chất bột màu trắng bám dính trên một mặt của 01 mảnh giấy gửi đến giám định có tìm thấy chất ma túy, loại Heroine. Heroine là chất ma túy nằm trong danh mục I, số thứ tự: 09, Nghị định số: 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ.”*

Bị cáo thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy trong trạng thái tinh thần NLQ2 thường, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm điều cấm của pháp luật nhưng vì mục đích vụ lợi nên vẫn cố ý thực hiện.

Như vậy, có đủ cơ sở xác định hành vi của Bị cáo Lương Kim S đã phạm vào tội *“Mua bán trái phép chất ma túy”*, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của BLHS năm 2015.

Khoản 1 Điều 251 quy định: *“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.”*

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:* Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến chế độ độc quyền về quản lý các chất Ma túy của Nhà nước là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ. Mặt khác, Ma túy là chất gây nghiện, nó đầu độc hệ thần kinh con người, hủy hoại giống nòi, người nghiện ma túy có thể dẫn đến các hành vi phạm tội khác như: Trộm cắp, Cướp tài sản, Giết người.... Do đó, hành vi của Bị cáo cần bị xử lý nghiêm khắc nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội.

- *Về nhân thân:* Bị cáo là người đã thành niên, có sức khỏe, nhưng do nghiện Ma túy, để có tiền tiêu sài, Bị cáo đã có hành vi mua bán Ma túy để bán kiếm lời.

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định của Bộ luật hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay Bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải. Do đó, Bị cáo được hưởng 01 (một) tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015.

*Từ các nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử thấy:* Hành vi phạm tội của Bị cáo là nghiêm trọng, chỉ vì mục đích lợi nhuận, Bị cáo đã bất chấp hậu quả xấu gây ra cho xã hội, cố ý thực hiện tội phạm. Do vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 38 của BLHS năm 2015, xử phạt Bị cáo hình phạt tù có thời hạn trên mức khởi điểm của khung hình phạt và là mức thấp theo đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của BLHS năm 2015 thì *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản"*.

Tại biên bản xác minh ngày 22/6/2022 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Phú Thọ đã xác định: Bị cáo hiện không có nghề nghiệp ổn định, đã ly hôn với vợ, không có nơi ở cố định và không có tài sản gì có giá trị lớn. Vì vậy, cần miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với Bị cáo là phù hợp.

[4] Đối với NLQ1 và NLQ2, đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định về *"xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng chống bạo lực gia đình"*. Ngày 27/6/2022, Công an huyện T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 61A và 61B đối với Hà Văn NLQ2 và Trần Văn NLQ1 là đúng quy định pháp luật.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho S ở khu vực Đèo Khế, xã Th, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện T đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được đối tượng như S khai là ai, ở đâu, tên tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để xử lý.

[5] Về xử lý vật chứng:

- 01 bì giấy số 802/KLGD của Phòng KTHS - Công an tỉnh Phú Thọ niêm phong hoàn trả 01 mảnh giấy màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định; 02 chiếc sim điện thoại số: 0923.308.042 (thu giữ của NLQ2) và số 0356.207.188 (thu giữ của Lương Kim S); 02 que test phát hiện nhanh chất Ma túy bằng mẫu nước tiểu là những vật chứng không sử dụng được nên cần tịch thu, tiêu hủy là phù hợp.

- Đối với số tiền 500.000đ Bị cáo bán ma túy mà có, nay đã tiêu sài cá nhân hết đây là khoản thu lợi bất chính từ việc phạm tội nên cần thu hồi của Bị cáo để sung quỹ Nhà nước là phù hợp.

- Đối với 01 điện thoại di động đen trắng nhãn hiệu Masstel đã cũ (thu giữ của Hà Văn NLQ2), 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu POCO M4 màu xám đã cũ (thu giữ của Lương Kim S) là công cụ, phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu, bán nộp Ngân sách Nhà nước là phù hợp.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

[8] Đề nghị của Kiểm sát viên, Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (anh NLQ2) tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### *1. Căn cứ kết tội, tội danh:*

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của BLHS năm 2015.

- Tuyên bố Bị cáo Lương Kim S phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

#### *2. Trách nhiệm hình sự, hình phạt:*

- Xử phạt Bị cáo Lương Kim S 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ là ngày 20/6/2022.

- Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với Bị cáo Lương Kim S.

3. *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng b, c khoản 1 Điều 47 của BLHS năm 2015; khoản 1, điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu để tiêu hủy: 01 chiếc sim điện thoại số: 0923.308.042 (thu giữ của Hà Văn NLQ2); 01 chiếc sim điện thoại số 0356.207.188 (thu giữ của Lương Kim S); 02 que test phát hiện nhanh chất Ma túy bằng mẫu nước tiểu; 01 mảnh giấy hai mặt màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong dán kín trong 01 bì giấy, bên ngoài có đóng 05 hình dấu màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần liên quan tại các mép dán.

- Tịch thu, bán nộp Ngân sách Nhà nước: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Masstel đã cũ (thu giữ của NLQ2) và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu poco M4 màu xám đã cũ (thu giữ của Lương Kim S).

Vật chứng đã được cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T bàn giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện T ngày 22/8/2022.

- Thu hồi để nộp Ngân sách Nhà nước của Lương Kim S số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) do phạm tội mà có.

4. *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 và Danh mục án phí lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Buộc Bị cáo Lương Kim S phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện, tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ;
- Công an huyện T;
- CQ THA dân sự huyện;
- UBND nơi b/c thường trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Nguyễn Thị Hồng Mai**





